

NGHỊ QUYẾT

**Ban hành chính sách trợ giúp xã hội thường xuyên đối với người cao tuổi
và người mắc bệnh nan y của tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU
KHÓA VI, KỲ HỌP THỨ MƯỜI LĂM**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 136/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội;

Căn cứ Nghị định số 28/2012/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Người khuyết tật;

Căn cứ Nghị định số 06/2011/NĐ-CP ngày 14 tháng 01 năm 2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Người cao tuổi;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 29/2014/TTLT-BLĐTBXH-BTC ngày 24 tháng 10 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội và Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 136/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội;

Xét Tờ trình số 217/TTr-UBND ngày 11 tháng 11 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về dự thảo Nghị quyết ban hành chính sách trợ giúp xã hội thường xuyên đối với người cao tuổi và người mắc bệnh nan y của tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu; Báo cáo thẩm tra số 198/BC-VHXXH ngày 03 tháng 12 năm 2019 của Ban Văn hóa-Xã hội HĐND tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định chính sách trợ giúp xã hội thường xuyên đối với người cao tuổi và người mắc bệnh nan y của tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Người cao tuổi từ 75 tuổi đến dưới 80 tuổi có hộ khẩu thường trú tại tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu từ hai năm trở lên không hưởng lương hưu, không hưởng trợ cấp bảo hiểm xã hội, trợ cấp ưu đãi người có công, trợ cấp tuất từ trần (bao gồm tuất bảo hiểm xã hội và tuất người có công) hàng tháng thuộc một trong các trường hợp sau:

- a) Người đồng bào dân tộc thiểu số;
- b) Đang sinh sống trên địa bàn huyện Côn Đảo;
- c) Người hoạt động kháng chiến hoặc người có công giúp đỡ cách mạng hưởng trợ cấp một lần.

2. Người bị bệnh hiểm nghèo (ung thư, chạy thận nhân tạo, mổ tim) thuộc hộ gia đình nghèo theo chuẩn nghèo của tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu có hộ khẩu thường trú tại tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu từ hai năm trở lên.

3. Các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan.

Điều 3. Nguyên tắc về chính sách trợ giúp xã hội

1. Chính sách trợ giúp xã hội được thực hiện công bằng, công khai, đúng đối tượng và kịp thời.

2. Đối tượng hưởng chính sách trợ giúp xã hội theo Nghị quyết này chỉ được hỗ trợ bảo hiểm y tế và hỗ trợ chi phí mai táng khi chết nếu chưa được hỗ trợ bảo hiểm y tế và hỗ trợ chi phí mai táng từ các chính sách khác.

Điều 4. Chính sách trợ giúp xã hội

1. Trợ cấp xã hội hàng tháng

a) Trợ cấp xã hội hàng tháng mức trợ cấp hệ số 1,0 (so với mức chuẩn trợ cấp xã hội của tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu) đối với đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 2 Nghị quyết này nhưng không thuộc hộ nghèo theo chuẩn nghèo của tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

b) Trợ cấp xã hội hàng tháng mức trợ cấp hệ số 2,0 (so với mức chuẩn trợ cấp xã hội của tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu) đối với đối tượng quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 2 Nghị quyết này thuộc hộ nghèo theo chuẩn nghèo của tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

2. Cấp thẻ bảo hiểm y tế và hỗ trợ chi phí mai táng

Đối tượng quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 2 Nghị quyết này được hỗ trợ 100% kinh phí mua bảo hiểm y tế và hỗ trợ chi phí mai táng khi chết bằng 20 lần so với mức chuẩn trợ cấp xã hội do Chính phủ quy định.

3. Thời gian áp dụng chính sách: Kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2020.

4. Nguồn kinh phí thực hiện: Từ nguồn kinh phí chi bảo đảm xã hội bố trí dự toán hàng năm theo phân cấp quản lý ngân sách.

Điều 5. Hồ sơ đề nghị trợ cấp xã hội hàng tháng và thủ tục, quy trình thực hiện, điều chỉnh, thôi hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng, lập danh sách cấp thẻ bảo hiểm y tế

1. Hồ sơ xét trợ cấp thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 17 Nghị định số 140/2018/NĐ-CP ngày 08 tháng 10 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh và thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội (*sau đây gọi tắt là Nghị định số 140/2018/NĐ-CP*). Các mẫu tờ khai được thực hiện như sau:

a) Tờ khai của đối tượng là người cao tuổi thực hiện theo mẫu 1d ban hành kèm theo Nghị định số 140/2018/NĐ-CP.

b) Tờ khai của người mắc bệnh nan y thực hiện theo mẫu 1đ ban hành kèm theo Nghị định số 140/2018/NĐ-CP.

Khi nộp hồ sơ cần xuất trình các giấy tờ để cán bộ tiếp nhận hồ sơ đối chiếu các thông tin kê khai trong tờ khai gồm: sổ hộ khẩu của đối tượng quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 2 Nghị quyết này; giấy tờ chứng minh bệnh tật của cơ quan y tế có thẩm quyền (đối với trường hợp người mắc bệnh nan y); quyết định hưởng trợ cấp 01 lần hoặc huy chương kháng chiến (đối với người cao tuổi là người có công giúp đỡ cách mạng, người hoạt động kháng chiến).

2. Thủ tục, quy trình thực hiện, thôi hưởng trợ cấp xã hội thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 17 Nghị định số 140/2018/NĐ-CP.

Thời gian hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng của đối tượng quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 2 Nghị quyết này, kể từ tháng Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện ký quyết định trợ cấp xã hội hàng tháng. Thời gian điều chỉnh, thôi hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng kể từ tháng ngay sau tháng Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện ký quyết định.

3. Lập danh sách và cấp thẻ bảo hiểm y tế cho đối tượng quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 2 Nghị quyết này thực hiện theo khoản 5 Điều 11 Nghị định số 146/2018/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn biện pháp thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm y tế.

Điều 6. Hồ sơ đề nghị hỗ trợ chi phí mai táng và thủ tục, quy trình đề nghị hỗ trợ chi phí mai táng

1. Hồ sơ đề nghị hỗ trợ chi phí mai táng thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 11 Nghị định số 136/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội (*sau đây gọi tắt là Nghị định số 136/2013/NĐ-CP*) và Thông tư liên tịch số 29/2014/TTLT-BLĐTBXH-BTC ngày 24 tháng 10 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội và Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện một số điều của

Nghị định số 136/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội.

2. Thủ tục, quy trình đề nghị hỗ trợ chi phí mai táng thực hiện theo quy định tại khoản 4 Điều 11 Nghị định số 136/2013/NĐ-CP.

Điều 7. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Điều 8. Điều khoản thi hành

1. Quy trình, thủ tục, thành phần hồ sơ xét duyệt trợ cấp xã hội, hỗ trợ chi phí mai táng và thôi hưởng trợ cấp xã hội áp dụng theo quy định hiện hành do Chính phủ và Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định tại thời điểm ban hành Nghị quyết và thay đổi khi Chính phủ, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành quy định mới thay thế quy định hiện hành.

2. Những nội dung khác liên quan đến thực hiện chính sách trợ cấp xã hội hàng tháng, hỗ trợ bảo hiểm y tế, hỗ trợ chi phí mai táng cho đối tượng không quy định tại Nghị quyết này được thực hiện theo các quy định của Chính phủ, Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội về chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội.

3. Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu Khóa VI, Kỳ họp thứ Mười Lăm thông qua ngày 13 tháng 12 năm 2019 và có hiệu lực từ ngày 23 tháng 12 năm 2019./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra VB);
- Bộ LĐ-TBXH, Bộ Tài chính;
- TTr.Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH tỉnh;
- TTr.HĐND tỉnh; UBND tỉnh; MTTQVN tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh, đại biểu HĐND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể trong tỉnh;
- TTr.HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Trung tâm Công báo và Tin học tỉnh;
- Website HĐND tỉnh;
- Báo Bà Rịa-Vũng Tàu, Đài PT-TH tỉnh;
- Lưu: VT, TH.



CHỦ TỊCH

Nguyễn Hồng Lĩnh